

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Vinh Hoa;
Ông Bùi Văn Phục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1996

HKTT: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ: Số 52, đường N, thị trấn N, huyện T, tỉnh L. Có mặt.

- Bị đơn: Mai Văn L, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28 tháng 4 năm 2019, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Xuân M trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Mai Văn L tự nguyện sống chung vào năm 2015, có tìm hiểu trước, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn ham mê rượu chè, mỗi lần rượu chè thường về nhà rất khuya, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mặc dù đã được nguyên đơn và gia đình hai bên khuyên can nhiều lần nhưng bị đơn không thay đổi. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Mai Tường V, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2016, do bị đơn nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2018 đến nay.

Về tài sản chung: Không có.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Mai Tường V và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 02 tháng 5 năm 2019 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Mai Văn L có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như việc vợ chồng không có tài sản chung; về nguyên nhân mâu thuẫn: Bị đơn thừa nhận cũng có rượu chè nhưng không thường xuyên, mỗi lần đi nhậu thường khoảng 21 giờ về nhà, có lúc cũng khoảng 23 giờ đến 24 giờ mới về nhà nhưng việc về trễ là do công việc.

Bị đơn có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Mai Tường V, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự xuất phát từ việc bị đơn thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, chứng minh phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng, quyền của người vợ trong việc yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn này đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án và Hội đồng xét xử phân tích, động viên các đương sự xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn quan hệ hôn nhân, nhưng các đương sự không thể thỏa thuận hàn gắn hôn nhân mà thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Xét cháu Mai Tường V đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ tháng 12 năm 2018 đến nay, phía bị đơn cũng đã chứng minh được bản thân đủ khả năng, điều kiện để nuôi con; hiện bị đơn đang sống chung với cha mẹ là lao động nhàn rỗi và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện hỗ trợ bị đơn chăm sóc con. Trong khi phía nguyên đơn hiện đang làm thuê cho Doanh nghiệp tư nhân, không có hợp đồng lao động, chứng minh nghề nghiệp chưa ổn định; phải thuê nhà trọ sinh sống xa nhà và phải làm công mỗi ngày 09 giờ, ngày nghỉ, lễ không được nghỉ nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con ổn định; nguyên đơn cho rằng có mẹ của nguyên đơn hỗ trợ nuôi con, nhưng mẹ của nguyên đơn cũng có thời gian đi làm như nguyên đơn nên cũng không có đủ điều kiện hỗ trợ nguyên đơn chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn mà cần ổn định cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự cùng cho rằng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp một phần hai án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Mai Văn L.

2. Về con chung: Anh Mai Văn L được quyền nuôi dưỡng cháu Mai Tường V, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2016. Chị Nguyễn Thị Xuân M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Mai Văn L mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với chị Nguyễn Thị Xuân M được khấu trừ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020701 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) giao trả cho chị Nguyễn Thị Xuân M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng